

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐỨC PHỔ
TỈNH QUẢNG NGÃI

Bản án số: 04/2024/HS-ST

Ngày 19 - 01 - 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỔ, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đức

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Trương Thị Hương

- Ông Võ Cư

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hòa – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Minh và bà Hoàng Thị Xuân Thu - Kiểm sát viên.

Vào ngày 19 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 65/2023/TLST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Văn Đ, sinh ngày 24 tháng 4 năm 1993, tại tỉnh Gia Lai. Nơi thường trú: Số L, phường Đ, thị xã A, tỉnh Gia Lai; nơi cư trú: Số B, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn B – sinh năm 1969, con bà Phạm Thị T – sinh năm 1969; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Bà Trịnh Thị Thanh T – sinh năm 1969 (chết)

Người đại diện hợp pháp cho bà Thúy có:

- Ông Trương L, sinh năm 1970

- Bà Phạm Trịnh Ngọc H, sinh năm 1991

- Bà Trương Trịnh Hoài T, sinh năm 1998

- Bà Trịnh Hoài N, sinh năm 2001

- Ông Phạm Trịnh Minh L, sinh năm 1987

Cùng nơi cư trú: Số X, phường T, quận K, thành phố Hồ Chí Minh; là chồng, con của bà Thúy

Người đại diện theo ủy quyền của ông L, bà H, bà T, bà N có ông Phạm

Trịnh Minh L, sinh năm 1987; nơi cư trú: Số X, phường T, quận K, thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt

Bị đơn dân sự: Công ty cổ phần T

Địa chỉ: Số V, phường Q, quận M, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn H, sinh năm 1978; chức vụ: Tổng giám đốc.

Nơi cư trú: Số C, phường Đ, quận S, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Xuân N, sinh năm 1984; nơi cư trú: Tổ E, phường Q, quận S, thành phố Đà Nẵng; có mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phạm Thị C, sinh năm 1967; nơi cư trú: Thôn V, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt

Người làm chứng:

- Ông Trần Vĩnh P, sinh năm 1991; nơi cư trú: Tổ I, phường h, quận S, thành phố Đà Nẵng; có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty Cổ phần T có địa chỉ trụ sở tại số Số V, phường Q, quận M, thành phố Đà Nẵng. Công ty Cổ phần T giao xe ô tô BKS 43H-004.59 là tài sản của công ty cho Trần Vĩnh P (sinh năm 1991, ở Tổ I, phường h, quận S, thành phố Đà Nẵng) và Lê Văn Đ (sinh ngày 24/4/1993, Số B, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng) - là người lao động của công ty - được quản lý, sử dụng, chở hàng hóa là dầu nhớt và phụ tùng xe mô tô của công ty đi bán. Khoảng 09 giờ ngày 14/8/2023, Lê Văn Đ và Trần Vĩnh P thay phiên nhau điều khiển xe ô tô BKS 43H-004.59 chở hàng hóa từ thành phố Đà Nẵng vào địa bàn tỉnh Quảng Ngãi để bán; khi đến thành phố Quảng Ngãi thì dừng xe lại để bán hàng. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, Lê Văn Đ trực tiếp điều khiển xe ô tô BKS 43H-004.59 lưu thông theo hướng từ Bắc vào Nam; khi đến Km1088+900 QLIA thuộc Vùng V, xã P, thị xã Đ thì va chạm với xe mô tô BKS 76H1-281.31 do bà Trịnh Thị Thanh T điều khiển đang chuyển hướng qua đường theo hướng từ Tây Bắc sang Đông Nam. Hậu quả làm bà Trịnh Thị Thanh T chết trên đường đi cấp cứu.

Bản kết luận giám định số 8978-23/KL-KTHS ngày 12/9/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hồ Chí Minh xác định nguyên nhân chết của Trịnh Thị Thanh T là do chấn thương sọ não; các tổn thương ở vùng đầu do tiếp xúc với vật tày gây ra. Là tổn thương chấn thương sọ não theo cơ chế hỗn hợp (cơ chế tác động trực tiếp và đầu di động) gây ra.

Tại bản Kết luận giám định số 804/KL-KTHS ngày 06/10/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi xác định: Vị trí va chạm đầu tiên trên

mặt đường giữa xe ô tô BKS 43H-004.59 với xe mô tô BKS 76H1-281.31 là khu vực phía Bắc đầu Đông Bắc dấu vết xước mặt đường (ký hiệu 1) thuộc làn đường dành cho xe cơ giới phía Đông, phần đường phía Tây QL1A, thôn Vùng V, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Vết xước dài 22cm; đầu phía Bắc vết xước cách trụ biển báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên ở lề đường phía Tây về hướng Đông Nam 39,4m và cách vạch kẻ sơn màu trắng liền phía Tây về hướng Đông 4,4m; đầu phía Nam vết xước cách vạch sơn trắng kẻ liền phía Tây về hướng Đông 0,55m; vết xước có hướng Đông Bắc - Tây Nam.

Tại Công văn số 2469/KQLĐBIII-QLBT ngày 09/11/2023 của Khu Quản lý đường bộ III tại thành phố Đà Nẵng xác định: vị trí xảy ra tai nạn tại Km1088+900/QL.1 nằm trên đoạn đường thẳng và nằm ngoài khu vực cấm biển khu đông dân cư (biển số R.420 và R.421).

Qua khám nghiệm phương tiện và trưng cầu giám định dấu vết cơ học, tại bản Kết luận giám định số 804/KL-KTHS ngày 06/10/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi xác định:

- Tại thời điểm xảy ra va chạm, xe ô tô BKS 43H-004.59 chuyển động theo hướng từ Bắc vào Nam, xe mô tô BKS 76H1-281.31 chuyển động theo hướng từ Tây Bắc sang Đông Nam. Không đủ yếu tố giám định tốc độ của xe ô tô và xe mô tô tại thời điểm xảy ra tai nạn.

- Điểm va chạm đầu tiên giữa xe ô tô BKS 43H-004.59 với xe mô tô BKS 76H1-281.31 là góc trước bên phải đầu xe ô tô BKS 43H-004.59 (vị trí vết trầy xước sơn bám dính chất lạ màu đen trong diện KT (16x4,5)cm, có hướng từ trái qua phải, từ trước ra sau, thấp và cao nhất cách nền 103cm và 113cm) với mặt ngoài sau của gương chiếu hậu bên trái xe mô tô BKS 76H1-281.31 (vị trí mặt ngoài sau cạnh ngoài ốp nhựa gương chiếu hậu có vết chà xát, trầy xước nhựa trong diện kích thước (19x0,4)cm).

Tại bản cáo trạng số 56/CT – VKS ngày 29/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ truy tố Lê Văn Đ về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi giữ nguyên quyết định truy tố như bản cáo trạng và đề nghị áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 260; khoản 5 Điều 260; Điều 38, Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt Lê Văn Đ từ 12 tháng đến 18 tháng tù cho hưởng án treo; cấm bị cáo hành nghề lái xe 01 năm.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp cho người bị hại không yêu cầu về trách nhiệm dân sự nên đề nghị miễn xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị trả lại giấy phép lái xe hạng C cho Lê Văn Đ

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công thị xã Đức Phổ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lê Văn Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo công nhận là người trực tiếp điều khiển xe ô tô khách Biển kiểm soát: 43H-004.59 lưu thông trên QLIA theo hướng từ Bắc vào Nam ở làn đường xe cơ giới phía Đông thuộc phần đường phía Tây khi đến Km 1088 + 900 QLIA thuộc thôn Vùng V, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi là đoạn đường có 02 cụm gờ giảm tốc, biển báo hiệu nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên, biển báo hiệu cấm ô tô quay đầu xe, biển báo hiệu nơi người đi bộ qua đường; nhưng bị cáo không giảm tốc độ, thiếu chú ý quan sát, chủ quan không đề phòng tai nạn, nên khi phát hiện xe mô tô Biển kiểm soát: 76H1-281.31 do bà Trịnh Thị Thanh T đang điều khiển chuyển hướng theo hướng từ Tây Bắc sang Đông Nam bị cáo không xử kịp nên xảy ra va chạm, hậu quả làm bà Trịnh Thị Thanh T chết. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Xét về lỗi trong vụ án này, cần xác định: Bị cáo điều khiển xe ô tô tham gia giao thông khi đi tới đoạn giao nhau với đường không ưu tiên, nơi người đi đường qua đường đã thiếu chú ý quan sát, có biển báo đi chậm, có biển báo và vạch kẻ cho người đi bộ qua đường nhưng bị cáo không giảm tốc độ đã vi phạm khoản 1 Điều 11 Luật giao thông đường bộ; khoản 1 Điều 5 Thông tư số: 31/2019/TT-BGTVT, ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải quy định về các trường hợp phải giảm tốc độ. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến tính mạng của bị hại, gây mất trật tự xã hội, gây dư luận xấu ở địa phương. Do vậy, cần thiết xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, để cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như phục vụ công tác phòng chống tội phạm chung trong xã hội.

Đối với bà Trịnh Thị Thanh T đã điều khiển xe mô tô chuyển hướng sang đường từ Tây Bắc sang Đông Nam nhưng không có tín hiệu xin đường, không chú ý quan sát là một phần nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo Đ.

Xét thấy bị cáo phạm tội do lỗi vô ý và có một phần lỗi của bị hại. Sau khi tai nạn xảy ra bị cáo đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại; đại diện bị hại xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; có nhân thân tốt được thể hiện chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng do đó không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và cũng không ảnh hưởng đến công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm là phù hợp với Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Cần áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện người bị hại có đơn xin bãi nại trách nhiệm dân sự nên không xét.

[4] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Lê Văn Đ 01 Giấy phép lái xe hạng C, số: 640197001727 mang tên Lê Văn Đ do Sở giao thông vận tải tỉnh Gia Lai cấp ngày 28/01/2019

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Lê Văn Đ 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 02 (hai) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 19/01/2024). Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 32, khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự. Cấm bị cáo hành nghề lái xe 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án (19.01.2024)

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại cho bị cáo Lê Văn Đ 01 Giấy phép lái xe hạng C, số: 640197001727 mang tên Lê Văn Đ do Sở giao thông vận tải tỉnh Gia Lai cấp ngày 28/01/2019

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người đại diện hợp pháp cho người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TX.Đức Phổ;
- Cơ quan CSĐT công an TX.Đức Phổ;
- Cơ quan THAHS công an TX.Đức Phổ;
- Chi cục THADS TX.Đức Phổ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.;
- Lưu văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Đức